

Bản án số: **90/2019/HSST**

Ngày 15 - 8 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. bà Nguyễn Thị Thành

2. ông Nguyễn Bá Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Quang Sáng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:** ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An; Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: **85/2018/TLST-HS**, ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **91/2019/QĐXXST-HS**, ngày 01/8/2019 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: Hồ Bá T (tên gọi khác: không); sinh ngày - 08/12/1997; sinh tại: xã N, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 7, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Hồ Bá Q (chết) con bà Trần Thị T; vợ Trần Thị M; con: có 01 con 02 tuổi; tiền án: ngày 28/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử 12 tháng tù về “tội tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 58/2018/HSST, ra trại ngày 02/2/2019; tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/10/2013 bị đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2019 đến ngày 14/5/2019 thì được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú (*bị cáo có mặt*);

- Họ và tên: Phạm Văn Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 22/4/1998; sinh tại: xã H, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 11, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Phạm Văn Đ con bà Hồ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 13/5/2019 thì cho bảo lãnh hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 11/8/2019 bị cáo bị Công an huyện Yên Thành ra quyết định tạm giữ số 226 về hành vi “giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” tại Điều 145 BLHS cho đến nay (*bị cáo có mặt*);

**-Người bị hại:** Anh Nguyễn Xuân M - sinh năm 2003; địa chỉ: xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. (*vắng mặt*).

**-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** ông Vũ Văn H - sinh năm 1966; địa chỉ: xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*);

**-Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1996; địa chỉ: xóm S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (*vắng mặt*).

Anh Trần Văn V - sinh năm 1995; địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (*vắng mặt*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/4/2019, Nguyễn Xuân M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE  $\alpha$ , màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37B2-29737 đến gặp bị cáo Đạt tại quán game Thủy Thái thuộc xóm 5, xã, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Lúc gặp Đ, M hỏi mượn của Đ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng Đ không có tiền, Đ và M ngồi nói chuyện đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì Đ nói với M là “đưa xe đây anh đi xem gặp ai không anh vay tiền cho” thì M đồng ý. Sau đó Đ điều khiển chiếc xe mô tô mượn của M đến khu vực xã P, huyện Y, tỉnh N để tìm người vay tiền nhưng không gặp được ai nên Đ tiếp tục đi về khu vực quảng trường Phan Đăng L, địa chỉ khối 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh N ngồi uống nước. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25 tháng 4 năm 2019, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của M để cầm cố lấy tiền trả nợ, tiêu xài. Lúc này, Đ sử dụng số điện thoại di động có số thuê bao 0978.057.724 gọi điện đến số điện thoại 0799.167.476 của Hồ Bá T và nói với Tú là “anh ở mô đó tìm giúp em chỗ cầm cái xe ni cái” thì T đồng ý. Đ hẹn gặp T tại khu vực cây xăng xã L, huyện Y, tỉnh N. Khi T đi đến điểm hẹn thì có hỏi Đ “xe ai đây”, Đ nói “xe mượn của thằng em D”. Lúc này, T điều khiển chiếc xe mô tô trên chõ Đ đến gặp anh Nguyễn Văn H và anh Trần Văn V để nhờ anh H tìm giúp chỗ cầm cố chiếc xe mô tô trên thì anh H hẹn T chờ đến sáng sẽ liên lạc và đưa T đi cầm cố chiếc xe. Sau đó T và Đ đi đến quán game Anh T, địa chỉ xóm 5, xã H, huyện Y, tỉnh N chơi game. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25 tháng 4 năm 2019, T điều khiển chiếc xe mô tô trên chõ Đ đi tìm anh H để nhờ H đưa đến địa điểm cầm cố chiếc xe. Trên đường đi, trong lúc đang dừng xe đỗ xăng tại khu vực xóm 7, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì T và Đ gặp M cùng với bạn đang đi tìm Đ để lấy lại chiếc xe trên. Lúc thấy Đ, M nói với Đ trả lại chiếc xe mô tô trên để M đi làm thì Đ nói với M đi cùng Đ đến xã Đ, huyện Y, tỉnh N rồi Đ sẽ trả lại xe mô tô đó cho M thì M đồng ý. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe chõ Đ đi đến xã Đ; M cùng bạn đi theo sau. Trên đường đi, T hỏi Đ là “hai thằng ni đi theo lấy xe à”, Đ trả lời “thằng M hấn hỏi lấy lại xe về đi làm, cứ đi sang bên xã Đ rồi nói chuyện với hấn sau”. Khi T chõ Đ đến khu vực C thuộc xã D, huyện D, tỉnh N; thì Đ, T, M và bạn M dừng xe ngồi uống nước ở quán nước ven đường. Trong lúc ngồi uống nước, Đ nói với M ngồi chờ để Đ và T đi một lúc sẽ quay lại trả lại chiếc xe mô tô trên cho M. Sau đó, T chõ Đạt đến gặp anh Nguyễn Văn H và anh Trần Văn V tại khu vực

trường THPT D, địa chỉ xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Lúc này, T và anh Nguyễn Văn H đi về nhà ở của H còn V điều khiển chiếc xe mô tô của anh M chở Đ đến nhà ở của ông Vũ Văn H. Tại đây, Đ nói với ông H chiếc xe mô tô trên là xe của mẹ Đ, giấy tờ xe mẹ Đ đang cất ở nhà. Sau đó, Đ đã thỏa thuận vay của ông H số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và Đ để lại chiếc xe mô tô trên cho ông H để đảm bảo việc trả nợ thì ông H đồng ý. Sau khi nhận tiền xong, Đ và V đi về nhà ở của anh H. Sau đó, Đ, T, H và V cùng nhau đi uống bia, khoảng 30 phút thì Đ và T đi về. Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) này, Đ đã đưa cho T số tiền là 1.000.000 đồng, Đ và T đều đã tiêu xài hết. Đến ngày 28 tháng 4 năm 2019, Đ biết M đến nhà ở của Đ tìm để lấy lại chiếc xe mô tô trên nên Đ đã nói với bố mẹ nhờ bố mẹ đi lấy lại chiếc xe mô tô trên để Đ trả lại cho M. Sau đó, ông Phạm Văn Đ chở Đ đến nhà ở của ông H rồi trả lại cho ông H số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và lấy lại chiếc xe mô tô trên đưa về nhà cất giữ. Đến ngày 01 tháng 5 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã thu giữ chiếc xe mô tô trên tại nhà ở của Đ. Ngày 04/5/2019 và ngày 05/5/2019, Đạt và T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE  $\alpha$  màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37B2-29737, số khung BY-647557, số máy C12E-3447178, xe đã qua sử dụng (đăng ký lần đầu năm 2013) có giá trị 10.600.000 đồng (Mười triệu sáu trăm ngàn đồng) tại thời điểm ngày 25/4/2019.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Phạm Văn Đ, Hồ Bá T đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên của mình, lời khai của Phạm Văn Đ và Hồ Bá T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được.

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE  $\alpha$  màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37B2-29737, số khung BY-647557, số máy C12E-3447178, xe đã qua sử dụng hiện tại đã trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình của bị cáo Phạm Văn Đ đã chuộc lại chiếc xe nói trên và trả lại cho anh Nguyễn Xuân M, anh M không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: **95/CT -VKS-HS**, ngày 18 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố: Hồ và T, Phạm Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 175 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật xử phạt: Hồ Ba T từ 9 -12 tháng tù. Phạm Văn Đ từ 3 tháng tù.

**-Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**-Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:** Tài sản đã trả lại cho bị hại. Phía bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

**-Về án phí:** Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật. Các bị cáo không tranh luận gì.

Tại phiên tòa các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Thẩm phán thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, vật chứng thu giữ được là hoàn toàn phù hợp với nhau.

Các bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của người khác chiếm đoạt tài sản hợp pháp lấy tiền tiêu xài cá nhân, tài sản được định giá là 10.600.000 (mười triệu sáu trăm nghìn) đồng, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 175 BLHS là hoàn toàn chính xác.

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng trong những năm gần đây tình trạng an ninh trật tự trên địa bàn huyện Yên Thành đang có nhiều diễn biến phức tạp, các loại tội phạm tăng nhiều. Chính vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết, cần phải lên hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Hồ Bá T là đồng phạm cùng với Đ trong vụ án bị Đ rủ rê lôi kéo, lẽ ra bị cáo phải ngăn chặn nhưng vẫn cố tình tham gia vào việc phạm tội hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật; bản thân bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, nên tu chí lao động làm ăn chân chính nhưng với do đua đòi theo bạn bè xấu nên đã sa vào con đường phạm tội vì vậy phải xử lý nghiêm. Bị cáo có một tiền án đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS đối với bị cáo ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu do đó cần xử lý nghiêm. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, đầu thú, tài sản đã được trả lại cho bị hại được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Văn Đ là người đã rủ rê lôi kéo T vào việc phạm tội thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật; lẽ ra bị cáo là một thanh niên có sức khỏe nên tu chí lao động làm ăn chân chính nhưng do lười lao động thích hưởng thụ nên đã sa vào con đường phạm tội vì vậy phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm; sau khi sự việc xảy ra đã lên cơ quan công an đầu thú quy định tại điểm i,b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian song chỉ cần áp dụng điều 54 xử dưới khung như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đủ nghiêm vì trong thời gian tại ngoại bị cáo bị Công an huyện Yên Thành tạm giữ từ ngày 11/8/2019 về hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Lẽ ra phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nhưng xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, thu nhập thấp không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[3] **Xử trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE  $\alpha$  màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 37B2-29737, số khung BY-647557, số máy C12E-3447178 không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[4] **Án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hồ Bá T, Phạm Văn Đ đều phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Hồ Bá T 7 (**bảy**) tháng tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2019 đến ngày 14/5/2019.

Căn cứ vào khoản 1 điều 175; điểm i,b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn Đ 3 (**ba**) tháng tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Án phí:** Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Bá T, Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Công an H. Yên Thành
- VKSND H. Yên Thành
- THADS Yên Thành
- THA hình sự;
- Các bị cáo; bị hại; người QL NV & LQ
- UBND xã N; H
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ

(đã ký)

**Lê Thị Nhung**